

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2012

THÔNG TƯ

Ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp

Căn cứ Nghị định số 36/2012/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục; Nghị định số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư quy định Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2012. Thông tư này thay thế Quyết định số 26/2003/QĐ-BGDĐT ngày 16 tháng 6 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục chuyên nghiệp, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc các sở

giáo dục và đào tạo; Hiệu trưởng các trường trung cấp chuyên nghiệp, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục khác có đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- UB VHGDĐT&NĐ của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục &PTNL;
- Ban Tuyên giáo TW;
- Các Bộ, CQ ngang Bộ, CQ thuộc CP;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- HĐND, UBND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDCN.



www.LuatVietnam.vn

ĐIỀU LỆ

Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp

(Ban hành kèm theo Thông tư số 25 /2012/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 6 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Điều lệ Hội thi giáo viên dạy giỏi trung cấp chuyên nghiệp (sau đây gọi là Hội thi) quy định: Mục đích và yêu cầu của Hội thi; các cấp Hội thi, đối tượng, điều kiện và hồ sơ tham dự Hội thi; tổ chức Hội thi.

2. Điều lệ này áp dụng đối với giảng viên, giáo viên (sau đây gọi chung là giáo viên) giảng dạy tại các trường trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) và các cơ sở giáo dục khác có đào tạo trình độ TCCN (sau đây gọi chung là các trường), các tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục đích và yêu cầu của Hội thi

1. Mục đích của Hội thi:

a) Tuyển chọn và công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN; tạo điều kiện để các cán bộ quản lý, giáo viên TCCN, các tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan đến giáo dục TCCN có cơ hội giao lưu, học hỏi, chia sẻ kinh nghiệm về giáo dục TCCN, đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

b) Góp phần đẩy mạnh các phong trào thi đua của trường và của ngành, khuyến khích giáo viên tự rèn luyện, học tập nâng cao trình độ; phát hiện, tổng kết, phổ biến những phương pháp giảng dạy và giáo dục hiệu quả, các kinh nghiệm thiết thực và bổ ích trong các hoạt động giáo dục TCCN;

c) Hội thi là một trong các căn cứ để đánh giá thực trạng, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên, góp phần đáp ứng yêu cầu đào tạo trình độ TCCN.

2. Yêu cầu của Hội thi:

Thực hiện đúng quy định của Điều lệ này và đúng quy định hiện hành khác của pháp luật; bảo đảm tính khách quan, công khai, minh bạch và công bằng nhằm đạt được mục đích của Hội thi.

Điều 3. Danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN

Danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN là một hình thức ghi nhận, biểu dương, tôn vinh của cơ quan có thẩm quyền đối với giáo viên dự thi đạt thành tích cao trong Hội thi theo từng cấp Hội thi.

Chương II

CÁC CẤP HỘI THI

ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ THAM DỰ HỘI THI

Điều 4. Các cấp và thời gian tổ chức Hội thi

1. Hội thi được tổ chức thành 3 cấp sau:

- a) Hội thi cấp trường;
- b) Hội thi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi là Hội thi cấp tỉnh);
- c) Hội thi cấp toàn quốc.

2. Thẩm quyền và định kỳ tổ chức từng cấp Hội thi như sau:

a) Hội thi cấp trường do trường tổ chức. Hội thi cấp trường được tổ chức thường lệ 1 năm một lần, có thể tổ chức muộn hoặc sớm hơn, nhưng không quá 6 tháng và do trường quyết định;

b) Hội thi cấp tỉnh do sở giáo dục và đào tạo tổ chức. Hội thi cấp tỉnh được tổ chức từ 1 đến 2 năm một lần, thời điểm tổ chức do sở giáo dục và đào tạo quyết định;

c) Hội thi cấp toàn quốc do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức. Hội thi cấp toàn quốc được tổ chức thường lệ 3 năm một lần, có thể tổ chức muộn hoặc sớm hơn nhưng không quá 1 năm và do Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định.

Điều 5. Đối tượng và điều kiện tham dự Hội thi

1. Hội thi cấp trường:

a) Đối tượng tham dự Hội thi:

Giáo viên giảng dạy trình độ TCCN tại trường tổ chức Hội thi và các tổ chức, cá nhân liên quan;

Mỗi khoa, tổ bộ môn hoặc đơn vị có chức năng trực tiếp đào tạo khác trực thuộc trường có thể thành lập một đội tham dự Hội thi, số lượng đội tham dự và số lượng giáo viên dự thi do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

b) Điều kiện giáo viên dự thi:

Giáo viên dự thi Hội thi cấp trường phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Thuộc biên chế hoặc đang trong thời gian thực hiện hợp đồng lao động xác định thời hạn hoặc không xác định thời hạn với trường theo quy định của Bộ Luật Lao động;

- Bảo đảm tiêu chuẩn của giáo viên TCCN được quy định tại Điều lệ trường TCCN hiện hành;

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Không bị xử lý về vi phạm pháp luật, kỷ luật trong thời gian 02 năm tính đến thời điểm dự thi;

- Không là thành viên Ban Tổ chức hoặc là thành viên các Ban giúp việc Ban Tổ chức của Hội thi mà giáo viên dự kiến đăng ký dự thi;

- Đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ tham dự Hội thi được quy định tại Điều 6 của Điều lệ này;

- Điều kiện khác do Ban Tổ chức Hội thi quy định.

2. Hội thi cấp tỉnh:

a) Đối tượng tham dự Hội thi:

Giáo viên giảng dạy trình độ TCCN tại trường trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi sở giáo dục và đào tạo tổ chức Hội thi cấp tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan;

Mỗi trường thành lập một đoàn tham dự Hội thi cấp tỉnh, số lượng giáo viên dự thi của mỗi đoàn do Ban Tổ chức Hội thi cấp tỉnh quy định trên cơ sở điều kiện cụ thể tổ chức Hội thi.

b) Điều kiện giáo viên dự thi:

Giáo viên dự thi Hội thi cấp tỉnh phải đáp ứng các điều kiện tham dự Hội thi cấp trường được quy định tại điểm b, khoản 1 của Điều này; ngoài ra giáo viên dự thi phải có giấy chứng nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN cấp trường trong thời gian không quá 02 năm tính từ ngày cấp ghi trong giấy chứng nhận đến thời điểm tổ chức Hội thi cấp tỉnh.

3. Hội thi cấp toàn quốc:

a) Đối tượng tham dự Hội thi:

Giáo viên giảng dạy trình độ TCCN tại trường trên địa bàn của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nơi sở giáo dục và đào tạo thành lập đoàn tham dự Hội thi cấp toàn quốc và các tổ chức, cá nhân có liên quan;

Mỗi sở giáo dục và đào tạo thành lập một đoàn tham dự Hội thi, số lượng giáo viên dự thi của mỗi đoàn do Ban Tổ chức Hội thi cấp toàn quốc quy định trên cơ sở điều kiện cụ thể tổ chức Hội thi.

b) Điều kiện giáo viên dự thi:

Giáo viên dự thi Hội thi cấp toàn quốc phải đáp ứng các điều kiện tham dự Hội thi cấp tỉnh được quy định tại điểm b, khoản 2 của Điều này; ngoài ra giáo viên dự thi phải có giấy chứng nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN

cấp tỉnh trong thời gian không quá 03 năm tính từ ngày cấp ghi trong giấy chứng nhận đến thời điểm tổ chức Hội thi cấp toàn quốc.

Điều 6. Hồ sơ tham dự Hội thi

Hồ sơ tham dự Hội thi do Thủ trưởng cơ quan hoặc trưởng đơn vị có thành lập đoàn hoặc đội tham dự Hội thi chịu trách nhiệm chuẩn bị, tập hợp, hoàn thành và nộp cho Ban Tổ chức Hội thi theo quy định, bao gồm:

1. Danh sách trích ngang các thành viên tham dự Hội thi theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Giáo án bài dự thi giảng dạy, đề cương nội dung bài dự thi giảng dạy của từng giáo viên dự thi kèm theo bản sao đề cương chi tiết học phần có nội dung bài dự thi của giáo viên (có xác nhận của Hiệu trưởng hoặc của người được Hiệu trưởng ủy quyền).

3. Ảnh chân dung của giáo viên dự thi, yêu cầu về ảnh này do Ban Tổ chức Hội thi quy định (chỉ áp dụng đối với Hội thi cấp tỉnh và cấp toàn quốc).

4. Yêu cầu khác về Hồ sơ theo quy định của Ban Tổ chức Hội thi.

Chương III

TỔ CHỨC HỘI THI

Mục 1

BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 7. Thành lập Ban Tổ chức Hội thi

Ban Tổ chức Hội thi (sau đây gọi là Ban Tổ chức) là đơn vị giúp Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động của Hội thi.

Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi ở cấp nào thì có thẩm quyền ra quyết định thành lập Ban Tổ chức thuộc cơ quan có thẩm quyền tổ chức cấp Hội thi đó.

Điều 8. Thành phần Ban Tổ chức

Thành phần Ban Tổ chức gồm có: Trưởng ban (không có đồng Trưởng ban), Phó Trưởng ban và Ủy viên. Số lượng Phó Trưởng ban và Ủy viên do Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi quyết định.

1. Trưởng ban:

a) Hội thi cấp trường: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền;

b) Hội thi cấp tỉnh: Giám đốc sở giáo dục và đào tạo hoặc Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo được Giám đốc uỷ quyền;

c) Hội thi cấp toàn quốc: Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc Thủ trưởng đơn vị giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục TCCN được Lãnh đạo Bộ Giáo dục và Đào tạo ủy quyền.

2. Phó Trưởng ban:

a) Hội thi cấp trường: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng Phòng Đào tạo;

b) Hội thi cấp tỉnh: Phó Giám đốc sở giáo dục và đào tạo hoặc trưởng đơn vị phụ trách về TCCN của sở giáo dục và đào tạo và Thủ trưởng đơn vị nơi đăng cai địa điểm tổ chức Hội thi;

c) Hội thi cấp toàn quốc: Đại diện lãnh đạo một số đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện chức năng quản lý nhà nước về giáo dục; đại diện Lãnh đạo sở giáo dục và đào tạo và Thủ trưởng đơn vị nơi đăng cai địa điểm tổ chức Hội thi.

3. Ủy viên Ban Tổ chức: Bao gồm những người có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Tổ chức được quy định tại khoản 4, Điều 9 của Điều lệ này.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức Hội thi; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban và Ủy viên Ban Tổ chức

1. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Tổ chức:

a) Tổ chức, điều hành toàn bộ hoạt động của Hội thi theo quy định của Điều lệ này; được sử dụng con dấu của đơn vị có thẩm quyền tổ chức Hội thi để thực hiện nhiệm vụ; thành lập các ban giúp việc Hội thi;

b) Xây dựng kế hoạch Hội thi và gửi thông báo kế hoạch Hội thi đến các nơi liên quan; xây dựng chương trình hoạt động, nội quy ra đề thi, nội quy thi và lịch thi; chuẩn bị các tài liệu khác liên quan đến Hội thi;

c) Chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện khác bảo đảm cho các hoạt động của Hội thi; tuyên truyền, quảng bá nhằm thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia hỗ trợ Hội thi; được huy động các nguồn tài chính và các nguồn lực khác cho Hội thi theo quy định của pháp luật;

d) Chuẩn bị và thực hiện công tác tổ chức thi, đánh giá các nội dung thi và các hoạt động khác nhằm góp phần đạt được mục đích Hội thi theo quy định của Điều lệ này;

đ) Tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi theo quy định hiện hành của pháp luật; đề xuất với cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN;

e) Giải quyết các khiếu nại về chấm thi, xếp giải của đơn vị và cá nhân dự thi; xử lý hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền xử lý các tổ chức, cá nhân vi phạm Điều lệ này;

g) Tổng kết, đánh giá, công bố kết quả Hội thi; thực hiện chế độ báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền về các vấn đề liên quan đến Hội thi;

h) Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác liên quan đến việc tổ chức Hội thi theo quy định của pháp luật.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Tổ chức:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Hội thi, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 của Điều này;

b) Ra quyết định thành lập các ban giúp việc cho Ban Tổ chức;

c) Duyệt đề thi; quyết định điều chỉnh, bổ sung nội dung thi trong trường hợp đặc biệt; quyết định bổ sung, thay thế, luân chuyển thành viên các ban giúp việc khi cần thiết;

d) Quyết định hoặc đề xuất với cơ quan có thẩm quyền quyết định các giải thưởng; tước bỏ quyền dự thi của giáo viên, quyền chấm thi của giám khảo nếu vi phạm quy định trong Điều lệ này; quyết định việc công bố kết quả Hội thi;

đ) Đề xuất với Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền trong việc cấp, thu hồi giấy chứng nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi hoặc trong việc thay thế, bổ sung thành viên Ban Tổ chức khi cần thiết;

e) Quyết định cho phép, không cho phép hoặc dừng hoạt động của tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi theo quy định của pháp luật;

g) Là người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ban Tổ chức về các vấn đề liên quan đến Hội thi theo quy định của pháp luật;

h) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công, ủy quyền của Thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Ban Tổ chức:

a) Giúp Trưởng Ban Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này theo sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Tổ chức;

b) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công, ủy quyền của Trưởng Ban Tổ chức.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Tổ chức:

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng, Phó Ban Tổ chức về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 của Điều này trên cơ sở các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên;

b) Trong trường hợp Ủy viên kiêm tham gia ban giúp việc của Ban Tổ chức thì Ủy viên đó phải kiêm thực hiện nhiệm vụ của ban giúp việc đó.

Mục 2

CÁC BAN GIÚP VIỆC BAN TỔ CHỨC HỘI THI

Điều 10. Ban Thư ký Hội thi

1. Thành phần Ban Thư ký Hội thi (sau đây gọi là Ban Thư ký):

Thành phần Ban Thư ký gồm có: Trưởng ban và Ủy viên (không bao gồm thư ký của Tiểu Ban Giám khảo). Số lượng thành viên Ban Thư ký có ít nhất là 03 người và do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

a) Trưởng Ban Thư ký: Một thành viên của Ban Tổ chức kiêm nhiệm;

b) Ủy viên: Bao gồm những người có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thư ký được quy định tại khoản 4 của Điều này.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thư ký:

a) Là bộ phận thường trực giúp Ban Tổ chức nhận và phản hồi các thông tin liên quan đến Hội thi; bảo đảm mối liên hệ giữa các thành viên trong Ban Tổ chức, các trưởng ban giúp việc và các tổ chức, cá nhân liên quan trực tiếp đến Hội thi;

b) Giới thiệu, đề xuất những người có đủ năng lực tham gia các ban giúp việc; trình Trưởng Ban Tổ chức ra quyết định thành lập các ban giúp việc;

c) Giúp Ban Tổ chức chuẩn bị và gửi thông báo kế hoạch Hội thi đến các nơi liên quan; chuẩn bị nội dung các cuộc họp Ban Tổ chức; chuẩn bị các văn bản, báo cáo phục vụ Hội thi;

d) Tiếp nhận, bảo quản hồ sơ dự thi của các đơn vị, cá nhân dự thi và lưu giữ các tài liệu phục vụ Hội thi; quản lý, phân phối và bàn giao các tài liệu của Hội thi đến các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan trong việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi;

đ) Tiếp nhận, xử lý, tổng hợp kết quả chấm thi từ Ban Giám khảo và báo cáo Trưởng Ban Tổ chức;

e) Dự kiến phương án và trình Trưởng Ban Tổ chức công nhận giáo viên dự thi đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, các giải thưởng và tổ chức khen thưởng các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi;

g) Chuẩn bị báo cáo tổng kết Hội thi;

h) Giữ bí mật các thông tin theo quy định của Trưởng Ban Tổ chức khi thực hiện nhiệm vụ;

i) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban thư ký:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Thư ký, phân công trách nhiệm cho từng thành viên trong Ban Thư ký thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Đề xuất với Trưởng Ban Tổ chức thay thế hoặc bổ sung thành viên Ban Thư ký khi cần thiết;

c) Thực hiện một số nhiệm vụ của thành viên Ban Tổ chức và các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Thư ký:

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Thư ký về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Được phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên.

Điều 11. Ban Đề thi

1. Thành phần Ban Đề thi: Trưởng ban và Ủy viên. Số lượng thành viên Ban Đề thi có ít nhất là 03 người và do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

a) Trưởng ban: Trưởng Ban Tổ chức hoặc Phó Trưởng Ban Tổ chức kiêm nhiệm.

b) Ủy viên: Bao gồm những người đảm bảo tiêu chuẩn giáo viên TCCN được quy định tại Điều lệ trường TCCN hiện hành hoặc những người có bằng Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên, làm công việc liên quan đến giáo dục TCCN; những người này phải có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Đề thi được quy định tại khoản 4 của Điều này;

Những người đang công tác cùng trường với giáo viên dự thi (đối với Hội thi cấp tỉnh và cấp toàn quốc) hoặc có giáo viên dự thi là người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) tham dự Hội thi không tham gia vào Ban Đề thi của Hội thi đó.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đề thi:

a) Xác định các yêu cầu cụ thể về ra đề thi đối với từng nội dung thi được quy định tại Điều 15 của Điều lệ này và đảm bảo các yêu cầu về đánh giá các nội dung thi được quy định tại Điều 16 của Điều lệ này, trình Trưởng Ban Tổ chức quyết định;

b) Tổ chức xây dựng đề thi, in, đóng gói, bảo quản, và bàn giao đề thi, đáp án, thang điểm, phiếu đánh giá và hướng dẫn chấm thi đối với từng nội dung thi theo đúng nội quy ra đề thi và đúng yêu cầu của Trưởng Ban Tổ chức;

c) Ban Đề thi làm việc theo nguyên tắc độc lập, trực tiếp với Trưởng Ban Tổ chức;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Đề thi:

- a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Đề thi, phân công trách nhiệm cho các ủy viên trong Ban Đề thi thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;
- b) Bảo đảm tất cả các ủy viên trong Ban Đề thi đều hiểu và thực hiện việc ra đề thi theo đúng nội quy ra đề thi và đúng yêu cầu của Trưởng Ban Tổ chức;
- c) Chịu trách nhiệm cá nhân với Trưởng Ban Tổ chức về chất lượng, an toàn và bảo mật đề thi, đáp án, phiếu đánh giá, hướng dẫn chấm thi và các tài liệu liên quan đến việc ra đề thi;
- d) Xét chọn các đề thi dự kiến sẽ sử dụng trong Hội thi và trình Trưởng Ban Tổ chức quyết định;
- đ) Chỉ đạo xử lý các tình huống bất thường trong việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Đề thi;
- e) Đề xuất với Trưởng Ban Tổ chức thay thế hoặc bổ sung thành viên Ban Đề thi khi cần thiết;
- g) Thực hiện một số nhiệm vụ của thành viên Ban Tổ chức và các nhiệm vụ khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên Ban Đề thi:

- a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Ban Đề thi về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;
- b) Được phân công các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của từng ủy viên.

Điều 12. Ban Giám khảo Hội thi

1. Thành phần Ban Giám khảo Hội thi (sau đây gọi là Ban Giám khảo) gồm có: Trưởng ban, Trưởng Tiểu Ban và Ủy viên. Số lượng thành viên Ban Giám khảo do Trưởng Ban Tổ chức quyết định.

- a) Trưởng ban: Phó Trưởng Ban Tổ chức kiêm nhiệm.
- b) Trưởng Tiểu ban và Ủy viên: Bao gồm những người đảm bảo tiêu chuẩn giáo viên TCCN được quy định tại Điều lệ trường TCCN hiện hành hoặc những người có bằng Thạc sỹ hoặc tương đương trở lên, làm công việc liên quan đến giáo dục TCCN; những người này phải có đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực để hoàn thành nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Tiểu ban được quy tại khoản 5 và của Ủy viên giám khảo được quy định tại khoản 6 của Điều này;

Ban Giám khảo được tổ chức thành các tiểu ban giám khảo để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của tiểu ban giám khảo; một tiểu ban giám khảo phải có ít nhất 03 thành viên, trong đó có Trưởng Tiểu ban và một ủy viên kiêm Thư ký Tiểu ban;

Trong một tiểu ban giám khảo chấm nội dung Thi giảng dạy phải có ít nhất 02 thành viên có trình độ chuyên môn được đào tạo cùng lĩnh vực với nội dung chuyên môn đăng ký dự thi của giáo viên. Trong trường hợp đặc biệt, có thể tổ chức tiểu ban giám khảo có nhiều thành viên có trình độ chuyên môn khác nhau để thực hiện nhiệm vụ;

Thành viên Ban Giám khảo không tham gia vào tiểu ban đánh giá nội dung thi nếu có giáo viên công tác cùng trường dự thi ở tiểu ban đó (đối với Hội thi cấp tỉnh và cấp toàn quốc) hoặc có người dự thi là người thân (vợ, chồng, con, anh, chị, em ruột) của thành viên Ban Giám khảo đó;

Thành viên Ban Giám khảo trong tiểu ban chấm nội dung Thi giảng dạy hoặc nội dung Thi xử lý tình huống, không tham gia vào tiểu ban chấm nội dung Thi hiểu biết. Ngược lại, thành viên Ban Giám khảo đã tham gia chấm nội dung Thi hiểu biết không tham gia chấm nội dung Thi giảng dạy hoặc nội dung Thi xử lý tình huống.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Giám khảo:

a) Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của giám khảo trong tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi được quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

b) Thực hiện các hoạt động đánh giá các nội dung thi bảo đảm tính khách quan, minh bạch, chính xác và công bằng;

c) Bảo quản, sử dụng và bàn giao đề thi, bài thi, phiếu đánh giá và các tài liệu phục vụ đánh giá nội dung thi với Ban Tổ chức hoặc Ban Thư ký; tổng hợp và bàn giao kết quả đánh giá các nội dung thi cho Ban Thư ký;

d) Giữ bí mật thông tin liên quan đến việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi theo quy định của Ban Tổ chức;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến tổ chức, đánh giá các nội dung thi theo yêu cầu của Ban Tổ chức.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Giám khảo:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Ban Giám khảo, phân công trách nhiệm cho trưởng tiểu ban và các ủy viên thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này;

b) Chịu trách nhiệm cá nhân với Trưởng Ban Tổ chức về toàn bộ kết quả đánh giá các nội dung thi;

c) Liên hệ thường xuyên với Ban Tổ chức, Ban Thư ký, Tiểu Ban giám khảo và các ban giúp việc khác để phối hợp giải quyết các vấn đề liên quan đến đánh giá các nội dung thi;

d) Báo cáo kết quả chấm thi của Ban giám khảo cho Trưởng Ban Tổ chức;

đ) Đề xuất Trưởng Ban Tổ chức điều chuyển, thay thế, bổ sung giám khảo trong trường hợp cần thiết;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến Hội thi theo sự phân công của Trưởng Ban Tổ chức.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu Ban Giám khảo:

a) Thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 2 của Điều này theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo;

b) Kiểm tra, đối chiếu, bảo đảm giáo án của của giáo viên dự thi đúng với đề cương chi tiết học phần trong chương trình đào tạo TCCN trước thời điểm giáo viên thực hiện nội dung Thi giảng dạy;

c) Tổng hợp và nộp kết quả đánh giá nội dung thi trong tiểu ban cho Trưởng Ban Giám khảo hoặc Ban Thư ký;

d) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến tổ chức, đánh giá nội dung thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Tiểu Ban Giám khảo:

a) Điều hành toàn bộ các hoạt động của Tiểu ban, phân công trách nhiệm cụ thể cho các ủy viên trong Tiểu ban thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 4 của Điều này; thực hiện nhiệm vụ của ủy viên giám khảo;

b) Báo cáo tình hình chấm thi của Tiểu ban cho Trưởng ban Giám khảo; phản ánh kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến các nhiệm vụ, quyền hạn của Tiểu ban với Trưởng Ban Giám khảo để cùng xử lý, giải quyết;

c) Bàn giao, bảo quản hồ sơ chấm thi (giáo án, đề cương bài giảng, đề cương chi tiết học phần, phiếu đánh giá và tài liệu cần thiết khác) từ Trưởng Ban Giám khảo hoặc từ Ban Thư ký và phân phối cho các ủy viên;

d) Thay mặt Tiểu ban trả lời thắc mắc về kết quả đánh giá nội dung thi của giáo viên dự thi tại Tiểu ban; chịu trách nhiệm với Trưởng Ban Giám khảo về kết quả đánh giá nội dung thi của Tiểu ban;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác liên quan đến đánh giá các nội dung thi theo sự phân công của Trưởng Ban Giám khảo.

6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên giám khảo:

a) Chịu sự phân công, chỉ đạo của Trưởng Tiểu ban về việc thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 4 của Điều này; chấp hành sự điều động, luân chuyển của Trưởng Ban Giám khảo;

b) Được phân công các nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn, kinh nghiệm và năng lực của mỗi ủy viên.

Điều 13. Các ban giúp việc khác

Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của từng Hội thi, Trưởng Ban Tổ chức có thể ra quyết định thành lập các ban giúp việc khác. Nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của mỗi ban giúp việc và của các thành viên trong mỗi ban do Trưởng Ban Tổ chức quy định.

Mục 3

TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỘI THI

Điều 14. Kế hoạch Hội thi

1. Kế hoạch Hội thi do Ban Tổ chức xây dựng và thông báo đến các nơi liên quan theo các yêu cầu cơ bản sau:

a) Kế hoạch của Hội thi cấp trường và cấp tỉnh được Ban Tổ chức gửi bằng văn bản tới các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan với thời hạn ít nhất 02 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi, đồng thời phải được đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi;

b) Kế hoạch Hội thi cấp toàn quốc được Ban Tổ chức đăng tải trên trang thông tin điện tử của Bộ Giáo dục và Đào tạo (www.moet.gov.vn) ít nhất 03 tháng trước thời điểm diễn ra Hội thi để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan biết và thực hiện;

c) Thông báo Kế hoạch Hội thi được đăng tải trên các trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi có giá trị như văn bản trên giấy, là cơ sở để các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân liên quan thực hiện.

2. Kế hoạch Hội thi ít nhất phải bảo đảm các nội dung sau:

- a) Tên Hội thi;
- b) Mục đích, yêu cầu của Hội thi;
- c) Nội dung, hình thức thi;
- d) Đối tượng tham gia, số lượng, điều kiện dự thi;
- đ) Hồ sơ tham dự Hội thi, thời hạn nộp hồ sơ;
- e) Thời gian, địa điểm, kinh phí tổ chức Hội thi;
- g) Điều kiện để công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi; xếp hạng và giải thưởng của Hội thi;
- h) Tổ chức thực hiện.

Điều 15. Nội dung và hình thức thi

Giáo viên dự thi thực hiện đủ 03 nội dung thi sau: Thi giảng dạy nội dung trong chương trình đào tạo TCCN (sau đây gọi là Thi giảng dạy); Thi xử lý tình huống trong các hoạt động giáo dục TCCN (sau đây gọi là Thi xử lý tình huống); Thi hiểu biết trong giáo dục TCCN (sau đây gọi là Thi hiểu biết).

1. Thi giảng dạy:

Giáo viên thực hiện 01 bài thi giảng lý thuyết hoặc hướng dẫn thực hành (phần hướng dẫn ban đầu) trong chương trình đào tạo TCCN cho đối tượng là học sinh TCCN (học sinh thực tế hoặc học sinh giả định) tại địa điểm theo quy định của Ban tổ chức.

Giáo viên được tự chọn, chuẩn bị trước nội dung với thời lượng 45 phút được quy định trong đề cương chi tiết học phần thuộc chương trình đào tạo TCCN để làm bài dự thi và phải thực hiện nội dung thi của mình theo đúng quy định của đề cương chi tiết đó.

2. Thi xử lý tình huống:

Thi vấn đáp về xử lý các tình huống trong giảng dạy và trong các hoạt động giáo dục TCCN khác.

3. Thi hiểu biết:

Thi viết tự luận hoặc trắc nghiệm hoặc kết hợp cả hai với nội dung về chủ trương, đường lối, định hướng phát triển giáo dục TCCN, các quy định về đào tạo TCCN được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của ngành. Hình thức thi, thời gian thi cụ thể do Ban Tổ chức quyết định với yêu cầu thời gian làm bài thi không quá 45 phút.

Điều 16. Tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi

1. Việc tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi do Ban Tổ chức quy định cụ thể trên cơ sở đảm bảo yêu cầu tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên dự thi thể hiện tốt năng lực, hoàn thành tốt nội dung thi theo đúng nội quy thi; tạo điều kiện cho giám khảo và các thành viên liên quan khác hoàn thành các nhiệm vụ trong quá trình tổ chức và đánh giá các nội dung thi.

2. Sử dụng thang điểm 100 để đánh giá từng nội dung thi. Trong trường hợp cùng chấm một nội dung thi hoặc một bài thi có điểm chênh lệch của hai giám khảo từ 20 điểm trở lên, thì Tiểu Ban giám khảo chấm nội dung thi hoặc bài thi đó phải xem xét, thống nhất điểm trước khi tổng hợp điểm. Trường hợp không thể thống nhất được, Trưởng Tiểu Ban Giám khảo báo cáo sự việc cho Trưởng Ban Giám khảo giải quyết, xử lý. Kết luận của Trưởng Ban Giám khảo về sự việc là quyết định cuối cùng.

3. Trình tự tổ chức thi và đánh giá nội dung thi:

a) Thi giảng dạy:

- Giáo viên dự thi thực hiện nội dung Thi giảng dạy với thời gian quy định là 45 phút. Trước khi bắt đầu, giáo viên có 05 phút (không tính vào thời gian thi) để tự giới thiệu về bản thân, vị trí bài giảng và ý đồ sư phạm;

- Sau khi giáo viên dự thi hoàn thành nội dung thi, thành viên trong Tiểu Ban giám khảo nhận xét, trao đổi với giáo viên dự thi các vấn đề liên quan trực tiếp đến nội dung thi của giáo viên dự thi trong thời gian không quá 15 phút;

- Từng thành viên trong Tiểu Ban Giám khảo cho điểm, nhận xét đánh giá tóm tắt việc thực hiện nội dung thi của giáo viên dự thi vào Phiếu đánh giá do Ban Tổ chức chuẩn bị trước và nộp phiếu đánh giá cùng tài liệu liên quan đến bài dự thi của giáo viên cho Thư ký Tiểu Ban Giám khảo để tổng hợp, xử lý.

b) Thi xử lý tình huống:

- Giáo viên dự thi bốc thăm và trả lời câu hỏi tình huống do Ban Tổ chức chuẩn bị trước trong thời gian không quá 05 phút;

- Sau khi giáo viên dự thi hoàn thành nội dung thi, thành viên trong Tiểu Ban giám khảo có thể nhận xét, trao đổi với giáo viên dự thi các vấn đề liên quan trực tiếp đến nội dung thi của giáo viên dự thi trong thời gian không quá 10 phút;

- Từng thành viên trong Tiểu Ban Giám khảo cho điểm, nhận xét đánh giá tóm tắt việc thực hiện nội dung thi của giáo viên dự thi vào Phiếu đánh giá do Ban Tổ chức chuẩn bị trước và nộp phiếu đánh giá cùng tài liệu liên quan đến bài dự thi của giáo viên cho Thư ký Tiểu Ban Giám khảo để tổng hợp, xử lý.

c) Thi hiểu biết:

- Giáo viên thực hiện nội dung Thi hiểu biết tại phòng thi do Ban Tổ chức bố trí, một phòng thi ít nhất phải có 02 cán bộ coi thi. Thời điểm bắt đầu và kết thúc thi tại tất cả các phòng thi là như nhau;

- Ngay sau khi kết thúc thời gian thi, cán bộ coi thi thu bài thi của giáo viên dự thi và bàn giao bài thi cho Ban Thư ký rọc phách bài thi và chuyển cho Ban Giám khảo thực hiện nhiệm vụ;

- Ban Giám khảo tổ chức chấm thi và bàn giao lại bài thi, kết quả chấm thi cho Ban Thư ký tổng hợp, xử lý.

4. Các nội dung thi có thể được tổ chức thực hiện độc lập theo trình tự được quy định tại khoản 3 của Điều này hoặc Ban Tổ chức có thể tổ chức thi kết hợp nội dung Thi giảng dạy và Thi xử lý tình huống. Trong trường hợp tổ chức thi kết hợp, Tiểu Ban Giám khảo chấm nội dung Thi giảng dạy kiêm chấm nội dung Thi xử lý tình huống, nhưng điểm chấm thi ở hai nội dung thi này là độc lập nhau.

Điều 17. Cách tính điểm thi của giáo viên dự thi

Điểm thi tại Hội thi của giáo viên dự thi gồm có điểm của từng nội dung thi và điểm tổng hợp kết quả thi.

1. Điểm của từng nội dung thi:

Điểm của từng nội dung thi là trung bình cộng các điểm của các giám khảo trong Tiểu Ban Giám khảo chấm cho nội dung thi đó được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số. Trong đó điểm chấm thi của từng giám khảo được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số.

2. Điểm tổng hợp kết quả thi:

Điểm tổng hợp kết quả thi của từng giáo viên dự thi là trung bình cộng của các điểm nội dung thi theo hệ số của từng nội dung thi, trong đó điểm nội dung Thi giảng dạy tính hệ số 8,25; điểm nội dung Thi hiểu biết tính hệ số 1,5; điểm nội dung Thi xử lý tình huống tính hệ số 0,25. Điểm tổng hợp kết quả thi được lấy đến 2 chữ số thập phân và không làm tròn số.

Điều 18. Điều kiện để giáo viên được công nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN

Giáo viên dự thi được công nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN khi bảo đảm các điều kiện sau:

a) Có điểm tổng hợp kết quả thi được quy định tại khoản 2, Điều 17 của Điều lệ này từ 80 điểm trở lên, trong đó không có điểm nội dung thi nào dưới 60 điểm;

b) Không vi phạm các quy định của Điều lệ này và các quy định hiện hành khác của pháp luật trong thời gian diễn ra Hội thi; không trong thời gian các cơ quan có thẩm quyền giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc tham dự Hội thi của bản thân theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 19. Xếp hạng kết quả dự thi của giáo viên dự thi, đoàn hoặc đội tham dự Hội thi và các giải thưởng của Hội thi

Việc xếp hạng kết quả dự thi của giáo viên, đoàn hoặc đội tham dự Hội thi và các giải thưởng của Hội thi do Ban Tổ chức quy định cụ thể trên cơ sở đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Xếp hạng kết quả dự thi của giáo viên chỉ thực hiện đối với giáo viên đủ điều kiện để được công nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN và căn cứ vào các tiêu chí sau:

a) Điểm tổng hợp kết quả thi của giáo viên dự thi;

b) Các tiêu chí khác theo quy định của Ban Tổ chức.

2. Xếp hạng kết quả tham dự của đoàn hoặc đội tham dự Hội thi căn cứ vào các tiêu chí sau:

a) Số lượng giáo viên dự thi của đoàn hoặc đội tham dự Hội thi đủ điều kiện được công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN;

b) Số lượng giáo viên của đoàn hoặc đội tham dự Hội thi đoạt giải thưởng của Hội thi (tính theo từng loại giải thưởng, xếp hạng từ cao xuống);

c) Điểm trung bình cộng điểm tổng hợp kết quả thi của giáo viên dự thi trong đoàn hoặc đội tham dự Hội thi;

d) Việc chấp hành các quy định của Ban Tổ chức và các quy định khác của pháp luật trong thời gian tổ chức Hội thi của các thành viên trong đoàn hoặc đội tham dự Hội thi;

đ) Các tiêu chí khác theo quy định của Ban Tổ chức.

3. Giải thưởng của Hội thi gồm có:

a) Giải cá nhân: Căn cứ vào việc xếp hạng kết quả dự thi của giáo viên dự thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức quy định;

b) Giải tập thể: Căn cứ vào việc xếp hạng kết quả tham dự của đoàn hoặc đội tham dự Hội thi và các tiêu chí khác do Ban Tổ chức quy định;

c) Các giải thưởng khác do Ban Tổ chức quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 20. Cấp và thu hồi giấy chứng nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN

1. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi nào thì có trách nhiệm cấp giấy chứng nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN của Hội thi đó trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức Hội thi.

2. Giáo viên tham dự Hội thi bảo đảm các điều kiện được quy định tại Điều 18 của Điều lệ này được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN.

3. Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN (sau đây gọi là giấy chứng nhận) có quyền thu hồi giấy chứng nhận đã cấp cho giáo viên dự thi trong trường hợp: Giáo viên đã được cấp giấy chứng nhận bị cơ quan có thẩm quyền kết luận không đủ điều kiện được công nhận giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi TCCN tại Hội thi được cấp giấy chứng nhận đó.

Điều 21. Các hoạt động khác ngoài tổ chức, đánh giá các nội dung thi

Ngoài các hoạt động tổ chức thi và đánh giá các nội dung thi, Ban Tổ chức có thể tổ chức các hoạt động khác nhằm góp phần đạt được mục đích của Hội thi như: Hội thảo, triển lãm, giao lưu, văn nghệ, giới thiệu các hoạt động liên quan đến giáo dục TCCN; các hoạt động này phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 22. Tổng kết, công bố và báo cáo kết quả Hội thi

1. Trước khi kết thúc Hội thi, Ban Tổ chức phải tổ chức tổng kết Hội thi. Buổi tổng kết Hội thi phải có sự tham dự của trưởng đoàn hoặc đội trưởng đơn vị tham dự Hội thi và tất cả các giáo viên dự thi.

2. Kết quả Hội thi phải được công bố công khai tại buổi tổng kết Hội thi và phải được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, đơn vị có đoàn hoặc đội tham dự Hội thi.

3. Báo cáo kết quả Hội thi do đơn vị tổ chức Hội thi thực hiện và phải được gửi về cơ quan quản lý trực tiếp cấp trên, sở giáo dục và đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi có trụ sở chính của đơn vị tổ chức Hội thi (đối với Hội thi cấp trường), Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với Hội thi cấp tỉnh) chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc Hội thi.

Báo cáo bao gồm các nội dung chính sau:

- a) Tên Hội thi;
- b) Thời gian và địa điểm tổ chức Hội thi;
- c) Công tác chuẩn bị;

d) Kết quả cụ thể: Số lượng đơn vị tham dự, giáo viên dự thi; tổng số giáo viên dự thi theo nội dung chuyên môn hoặc ngành/ chuyên ngành đào tạo; đánh giá chung về kết quả Hội thi;

đ) Kết luận và đề xuất.

Kèm theo Báo cáo là danh sách đơn vị tham dự; danh sách cá nhân được công nhận danh hiệu giáo viên dạy giỏi; danh sách cá nhân và đơn vị đạt giải cao tại Hội thi.

Điều 23. Kinh phí tổ chức Hội thi

1. Kinh phí tổ chức Hội thi cấp trường do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Kinh phí tổ chức Hội thi cấp tỉnh và cấp toàn quốc do ngân sách nhà nước bảo đảm trong kế hoạch chi sự nghiệp giáo dục được giao hàng năm của đơn vị có thẩm quyền tổ chức Hội thi và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Cơ quan có thẩm quyền tổ chức Hội thi hoặc Ban Tổ chức Hội thi được phép huy động các nguồn kinh phí khác theo đúng quy định của pháp luật để hỗ trợ kinh phí Hội thi.

4. Nội dung chi, định mức chi cho các hoạt động của Hội thi được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Xử lý khiếu nại và vi phạm

1. Trong trường hợp có khiếu nại hoặc tố cáo liên quan đến tổ chức, cá nhân tham dự Hội thi thì được giải quyết theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo hiện hành; trong đó nếu có khiếu nại về chấm thi, xếp giải của tổ chức, cá nhân tại Hội thi thì Ban Tổ chức Hội thi phải giải quyết và có kết luận trước khi kết thúc Hội thi.

2. Các tổ chức, cá nhân tham gia Hội thi vi phạm quy định Điều lệ này bị xử lý theo quy định hiện hành của pháp luật./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

